TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 337/2017/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh **Lê Nhựt L**, sinh năm 1975

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã B, C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T với anh Lê Nhựt L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Lê Nhựt L tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Lê Nhựt L thống nhất trình bày có hai con chung tên là Lê Hoài H, sinh ngày 14/4/2005 và Lê Thị Thúy K, sinh ngày 21/12/2006. Chị Trần Thị T và anh Lê Nhựt L thỏa thuận nuôi con chung như sau: Chị Trần Thị T nuôi cháu Lê Thị Thúy K, sinh ngày 21/12/2006, anh Lê Nhựt L nuôi cháu Lê Hoài H, sinh ngày 14/4/2005; Chị Trần Thị T và anh Lê Nhựt L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với nhau nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Trần Thị T và anh Lê Nhựt L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ phải thu, nợ phải trả: Chị Trần Thị T và anh Lê Nhựt L cùng thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007893 ngày 24/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, nên chị Trần Thị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh